

Bản án số: 02/2020/HS-PT

Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt

Bà Phạm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Vàng A L do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Trương Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vàng A L**; sinh ngày 07/8/1978 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Con ông: L và bà Thào Thị S(đều đã chết); Có vợ: Trương Thị G, sinh năm 1978 (là bị hại trong vụ án) và 05 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

*** Bị hại:** Chị Trương Thị G, sinh năm 1978; trú tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lại Khoa L, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Hà Minh P, Luật sư Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

*** Người phiên dịch cho bị hại Trương Thị G:** Ông Giàng A N, dân tộc Mông; Nghề nghiệp: Bác sĩ Bệnh viện Suối Khoáng, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/7/2019, Vàng A L, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang ra Ủy ban nhân dân xã X để nhận thẻ bảo hiểm y tế, sau đó L đi về nhà, trên đường về L vào nhà người quen uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi về đến quán tạp hóa của anh Vàng A S (cách nhà L khoảng 15 mét) tiếp tục uống bia, trong lúc đang uống bia thì vợ L là chị Trương Thị G đến nói với L “*Sáng nay mày bảo mày ốm, mày đi ra ngoài tìm thẻ, sao mày lại đi uống rượu say bây giờ mới quay về*” thấy vậy L đi về nhà theo chị G. Về đến nhà L đi vào trong nhà bếp, ngồi bên cạnh bếp lửa hút thuốc lào rồi nói “*Tôi thì say rượu rồi, bà thì bà không say rượu, bà chửi thì chửi đúng một tý*”, nghe L nói vậy chị G từ nhà chính đi vào trong bếp, thấy chị G tiến về phía mình, L đứng dậy cầm ống điều quay mặt về phía chị G. Chị G cầm lấy một đoạn củi đang đun trong bếp lửa đập một phát vào ống điều L đang cầm làm văng xuống đất, L đưa tay bên phải lên định đánh chị G, thì bị chị G vụt hai phát trúng vào hai tay. L lao về phía chị G thì bị chị G dùng hai tay đẩy ngã xuống nền nhà, do bức tức vì bị đẩy ngã L đứng dậy cầm lấy con dao nhọn cài ở vách bếp rồi tiến về phía chị G, chị G lấy hai tay đẩy L ra. L đưa tay đẩy về phía người chị G làm cho chị G nghiêng người về phía bên phải L, L cầm dao đâm một phát theo hướng từ dưới lên trúng vào bụng ngang rốn bên phải chị G, chị G bị thương liền chạy sang chị dâu là Thào Thị Sai nhờ giúp đỡ. Ngay lúc đó L lấy lọ thuốc trừ cỏ để ở góc nhà và uống một phần thuốc còn có trong lọ, sau đó đi đến nhà chị Thào Thị S thì bị bất tỉnh. Sau khi sự việc xảy ra L và chị G được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện L và Trung tâm y tế huyện C.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 191/2019/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với chị G: Dấu hiệu qua giám định, vết thương thấu bụng đã được phẫu thuật thăm dò ổ bụng đơn thuần không phải can thiệp vào các tạng, hiện còn để lại sẹo; cơ chế, vật gây thương tích là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (*hai mươi hai phần trăm*).

Tại Kết luận giám định số 650/2019/GĐSK-PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết bám dính trên con dao nhọn (A1) và bao dao (A2) là máu người, thuộc nhóm máu B. Máu của Vàng A L (M1) gửi giám định thuộc nhóm máu O. Máu của chị Trương Thị G (M2) gửi đến giám định thuộc nhóm máu B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Vàng A L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/11/2019, bị cáo Vàng A L và bị hại Trương Thị G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vàng A L về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức về xã hội và pháp luật của bị cáo hạn chế; bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có một phần lỗi là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vàng A L xuất trình 01 Biên lai thu tiền đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 01 đơn xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để UBND xã giám sát và giáo dục tại địa phương. Bị hại Trương Thị G tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vàng A L và bị hại Trương Thị G, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 01 đơn xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị

cáo được hưởng án treo để UBND xã giám sát và giáo dục tại địa phương, bị hại Trương Thị G tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vàng A L và bị hại, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại luật sư Hà Minh P phát biểu quan điểm: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Trương Thị G không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; bị hại, trợ giúp viên pháp lý, luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng A L và bị hại Trương Thị G giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/7/2019, tại nhà ở của mình ở thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Vàng A L có hành vi dùng một con dao nhọn đâm 01 nhát trúng vào bụng chị Trương Thị G, gây tổn hại sức khỏe 22% (*hai mươi hai phần trăm*). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vàng A L về tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, bị hại trong vụ án là vợ bị cáo gây ảnh hưởng đến gia đình và đạo đức xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có một phần lỗi là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vàng A L xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để UBND xã giám sát và giáo dục tại địa phương, tại phiên tòa bị hại Trương Thị G tiếp tục đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, ý kiến của trợ giúp viên pháp lý, luật sư là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000960 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vàng A L và bị hại Trương Thị G, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vàng A L 02 (hai) năm 02(hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thử thách 04 năm 04 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/01/2020).

Giao bị cáo Vàng A L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Vàng A L đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000960 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/01/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND + CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng